

# XUNG HỒ TRONG HỘI THOẠI

## *Bài tập*

1. Bài tập 1, trang 39, SGK.

2. Bài tập 2, trang 40, SGK.

3. Bài tập 3, trang 40, SGK.

4. Bài tập 4, trang 40, SGK.

5. Bài tập 5, trang 40 – 41, SGK.

6. Bài tập 6, trang 41 – 42, SGK.

7. Cho nhận xét về những cách xưng hô như phụ huynh học sinh gọi thầy giáo (cô giáo) của con mình là *thầy (cô)*, một người đàn ông (phụ nữ) gọi em trai của mình là *chú (cậu)*. Hãy tìm những trường hợp xưng hô theo cách tương tự.

8. Đọc đoạn đối đáp sau đây và trả lời các câu hỏi nêu ở dưới.

– Ông cho nhà cháu xin chiếc xe.

– Mà ở đâu, tên gì ?

– Bẩm, cháu ở Thái Nguyên, tên Tí.

– Thế đâu, đưa đây xem.

– Mà có quen biết ai ở đây không ?

– Thưa ông cháu ở mạn ngược mới về, không có ai quen biết.

– Thế mà đến đây thì ai đưa đến ?

– Bẩm, xuống bến ô tô, cháu hỏi một người xe cháu gặp. Bác ta chỉ cho cháu đến đây.

– Mà đã "làm xe" lần nào chưa ?

– *Bấm chúng cháu chưa làm bao giờ.*

– *Xe 102 đấy, cái thứ nhất đấy, nghe không ? Đấy ra mà nhận.*

(Tam Lang, *Tôi kéo xe*)

Câu hỏi :

a) Sự khác biệt trong cách xưng hô cho biết sự khác biệt nào về địa vị xã hội của hai nhân vật ? Em đoán họ là ai ?

b) Chỉ ra những câu nói "trống không", tức câu nói không có từ xưng hô trong đoạn trích ? Theo em, cách nói "trống không" có lịch sự không ?

9. Cần và Vịnh là hai anh học trò lớn tuổi, đã có vợ. Cả hai trọ học ở tỉnh. Một hôm vợ Cần đến thăm chồng. Hãy đọc đoạn trích sau và trả lời câu hỏi nêu ở dưới :

*Tối hôm hăm bảy Tết, hai anh đang soạn cặp để về quê, Cần thấy vợ bước vào. Cần hỏi hơi gắt :*

– *Lên làm gì thế ?*

*Vợ anh bụm môi nhìn loanh quanh, nhỏ toẹt được bãi nước trầu vào góc vách rồi mới đáp :*

– *Thầy bu bảo tôi lên tỉnh sắm ít hàng tết, rồi về với nhà luôn thế.*

*Cần vẫn lúi cúi soạn cặp, để mặc vợ đứng trơ, cái mủng sơn cò kê bên hông. Nhưng Vịnh nhả nhận mời :*

– *Chị ngồi nghỉ trên ghế. Có bụng mà đi đường xa chắc mệt lắm nhỉ ?*

*Hai anh ăn cơm xong, vợ Cần bảo chồng, giọng nhỏ nhẹ, sợ hãi :*

– *Nhà đi phố sắm hàng tết với tôi, được không ?*

*Nhưng Cần gắt :*

– *Ối dào ! Giờ lại muốn cặp tay nhau đi dạo phố như tây với đầm ấy à ?*

*Vịnh thực thà bảo :*

– *Thời mới, cũng đừng nên nệ cổ quá, anh ạ. Mình đừng suồng sã lắm thì thôi, vợ chồng đi với nhau, nhưng đi xa nhau, cũng chẳng có gì quá tự do. Và lại để tôi cùng đi với anh chị.*

*Khi ba người ra đi, Cần lại gắt lượt nữa, bởi anh thấy vợ có mang cò kê cái mủng bên hông. Anh quát :*

– *Mua có vài xu miến với mộc nhĩ, cũng mừng với mót ! Vứt đi !*

*Vợ vội chạy vào cất mũng. Cần thì thầm với Vịnh :*

*– Tôi dặn anh điều này : Anh em bạn nhờ gặp mà hỏi, thì anh bảo đó là người làng, chứ đừng nói vợ tôi, nhé.*

*Vịnh gật đầu, tuy bụng nghĩ : "Làm thế thì còn đâu là tình nghĩa vợ chồng".*

(Bùi Hiển, *Hai anh học trò có vợ*)

Câu hỏi :

a) Cách sử dụng từ xưng hô của vợ Cần cho biết gì về chị ấy (hoàn cảnh xuất thân, thái độ đối với chồng...)?

b) Vì sao Cần dùng cách nói "trống không" với vợ ?

### ***Gợi ý làm bài***

1. Trong tiếng Việt có sự phân biệt giữa phương tiện xưng hô chỉ "ngôi gộp" (tức chỉ một nhóm ít nhất là hai người, trong đó có cả người nói và người nghe như *chúng ta*) và phương tiện xưng hô chỉ "ngôi trừ" (tức chỉ một nhóm ít nhất là hai người, trong đó có người nói, nhưng không có người nghe như *chúng tôi, chúng em,...*). Ngoài ra, có phương tiện xưng hô vừa có thể được dùng để chỉ "ngôi gộp" vừa có thể được dùng để chỉ "ngôi trừ" như *chúng mình*. Khác với tiếng Việt, nhiều ngôn ngữ châu Âu không có sự phân biệt đó, chẳng hạn *we* trong tiếng Anh có thể dịch sang tiếng Việt là *chúng tôi* hoặc *chúng ta* tùy thuộc vào tình huống.

2. Cần lưu ý, trong những tình huống nhất định, chẳng hạn khi viết bài bút chiến, tranh luận, khi cần nhấn mạnh ý kiến riêng của cá nhân về một vấn đề khoa học, thì dùng *tôi* lại thích hợp hơn *chúng tôi*.

3. Để giải đáp được câu hỏi, cần nghĩ xem nhân vật Thánh Gióng là một cậu bé như thế nào.

4. So với cách xưng hô của một học sinh nhỏ tuổi đối với thầy giáo thì cách xưng hô của vị tướng đối với thầy giáo cũ của mình có gì khác biệt không ?

5. Trước năm 1945, người đứng đầu nhà nước phong kiến (vua) xưng với dân chúng của mình là *trẫm*. Rõ ràng có sự khác biệt rất lớn giữa cách xưng hô của Chủ tịch Hồ Chí Minh, người đứng đầu Nhà nước Việt Nam mới, với cách xưng hô của người đứng đầu nhà nước phong kiến.

6. Các nhân vật trong đoạn trích này gồm một kẻ có vị thế, quyền lực (cai lệ) và một người nông dân bị áp bức (chị Dậu). Cách xưng hô của mỗi nhân vật thể hiện

rõ vị thế xã hội, thái độ, tính cách của từng nhân vật. Sự thay đổi cách xưng hô của chị Dậu thể hiện sự thay đổi thái độ và hành vi ứng xử của nhân vật.

7. Đó là cách người nói xưng hô thay cho vai của một người khác – một cách xưng hô rất phổ biến trong giao tiếp của người Việt. Em tự tìm thêm những ví dụ tương tự.

8. a) Sự khác biệt về cách xưng hô trong đoạn trích phản ánh hai thân phận khác nhau : người phu xe mang phận làm thuê phải nhún nhường, lễ phép hết mực, còn ông chủ thì cho mình có quyền sinh quyền sát nên rất khinh người, hống hách.

b) Trong đoạn trích, ông chủ dùng một số câu nói "trống không", đây là cách nói bất lịch sự, hách dịch.

9. a) Cách xưng hô của vợ Cần cho biết chị ấy là một phụ nữ nhà quê, chân chất, kính trọng chồng hết mực.

b) Cần dùng cách nói "trống không" với vợ bởi Cần cảm thấy ngượng, không vui vì vợ đến thăm đột ngột.